

Bản án số: 18/2026/HS-ST
Ngày 24 - 3 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hằng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tuấn và ông Lý Láo Tả

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Hoàng Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Lào Cai tham gia phiên tòa:
Ông Trần Duy Khoái - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2026/TLST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2026/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2026/HSST-QĐ ngày 10/3/2026 đối với bị cáo:

Hoàng Văn T (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam

Sinh ngày 23 tháng 7 năm 1993, tại xã B, tỉnh Lào Cai

Nơi cư trú: Thôn B, xã B, tỉnh Lào Cai

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Hoàng Văn H, sinh năm 1967 và con bà Kim Thị V, sinh năm 1967, hiện cùng cư trú tại thôn B, xã B, tỉnh Lào Cai; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Không

Tiền sự: 01 tiền sự. Tại Quyết định số 23/QĐ-TA ngày 24/3/2023 của Tòa án nhân dân Quận H, thành phố Hà Nội áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa Hoàng Văn T vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc, với thời hạn 24 tháng, ngày 04/01/2025 Hoàng Văn T chấp hành xong quyết định.

Nhân thân:

+ Bản án số 07/2012/HSST ngày 02/03/2012 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai, xử phạt Hoàng Văn T 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đã

được xóa án tích).

+ Bản án số 18/2014/HSST ngày 25/5/2014 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai, xử phạt Hoàng Văn T 05 năm tù về tội “Cướp tài sản” (đã được xóa án tích).

+ Bản án số 36/2017/HSST ngày 10/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai, xử phạt Hoàng Văn T 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 23/11/2025. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- *Người chứng kiến*: Anh Sùng A D, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn T, xã D, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 20 phút ngày 21/11/2025, Công an xã D, tỉnh Lào Cai làm nhiệm vụ tại thôn D 2, xã D phát hiện Hoàng Văn T có biểu hiện vi phạm pháp luật. Quá trình kiểm tra Hoàng Văn T khai nhận bản thân là người nghiện ma túy, đang điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế tại cơ sở điều trị Methadone Bệnh viện đa khoa khu vực B, tỉnh Lào Cai. Tiến hành xét nghiệm nhanh nước tiểu của Hoàng Văn T, kết quả dương tính với ma túy loại Morphine.

Cùng ngày Cơ quan điều tra đã thu mẫu nước tiểu của Hoàng Văn T, tiến hành niêm phong theo quy định trước sự chứng kiến của anh Sùng A D, sinh năm 1985, trú tại thôn T, xã D, tỉnh Lào Cai và Trung cầu giám định Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ. Tại kết luận giám định số 3458/KL-KTHS ngày 23/11/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: Trong mẫu nước tiểu thu giữ của Hoàng Văn T gửi đến giám định có chất ma túy loại Morphine.

Về nguồn gốc ma túy Hoàng Văn T khai nhận: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 21/11/2025, Hoàng Văn T mượn xe mô tô biển kiểm soát 21B1-878.41 của anh Hoàng Văn P, sinh năm 1990, trú tại thôn B, xã B, tỉnh Lào Cai. Sau đó điều khiển xe từ nhà đến khu vực xã B thì gặp người đàn ông tên L đang đi bộ, là người nghiện chất ma túy Hoàng Văn T không biết họ, tên đệm và nơi ở của L. L rủ T đi đến khu vực thôn D 2, xã D, tỉnh Lào Cai chơi. Khoảng 09 giờ cùng ngày, khi đi đến khu vực thôn D 2, xã D thì L bảo T dừng xe rồi xuống vệ đường, L lấy từ trong người ra 01 gói nhỏ ma túy Heroine, lọ nước cất, xi lanh sau đó pha ma túy với nước cất rồi dùng xi lanh hút ma túy đã pha chích vào tay L, T thấy vậy cũng xin sử dụng và dùng xi lanh mang theo hút ma túy của L pha sẵn chích vào cổ tay phải của mình rồi vứt xi lanh đi. Sau đó T chở L quay về hướng xã B, tỉnh Lào Cai khi đến đường rẽ vào thôn N, xã D, tỉnh Lào Cai thì L

xuống xe, T tiếp tục điều khiển xe đi về thì bị Công an xã D, tỉnh Lào Cai kiểm tra phát hiện.

Cáo trạng số 37/CT-VKSKV7 ngày 30/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Lào Cai truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm d khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Bị cáo Hoàng Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, như nội dung vụ án đã tóm tắt ở trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Lào Cai trình bày lời luận tội và tranh luận: Giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đề nghị áp dụng điểm d khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù. Ngoài ra đề nghị tuyên án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là sai, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp, đúng với quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn T khai nhận bản thân là người nghiện chất ma túy, đang trong thời gian điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế tại cơ sở điều trị Methadone Bệnh viện đa khoa khu vực B, nhưng bị cáo đã tự ý chấm dứt điều trị từ ngày 03/8/2025. Ngày 21/11/2025 bị cáo đã đi cùng người đàn ông tên L đến khu vực thôn D 2, xã D chơi. Khi thấy L sử dụng ma túy bị cáo đã xin L cho sử dụng và dùng xi lanh mang theo hút ma túy L đã pha sẵn rồi chích vào cổ tay phải của bị cáo, sau khi sử dụng ma túy xong bị cáo vứt xi lanh đi. Trên đường bị cáo đi về nhà bị công an phát hiện bị cáo có biểu hiện sử dụng ma túy nên tiến hành kiểm tra, kết quả bị cáo dương tính với ma túy. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã có trong hồ sơ vụ án. Bản thân bị cáo đang

trong thời gian điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế tại cơ sở điều trị Methadone Bệnh viện đa khoa khu vực B, nhưng bị cáo đã tự ý chấm dứt điều trị từ ngày 03/8/2025. Ngày 21/11/2025 bị cáo đã sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức “chích”, kết quả giám định trong mẫu nước tiểu thu giữ của bị cáo tìm thấy chất ma túy, loại Morphine. Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định cáo trạng số 37/CT-VKSKV7 ngày 30/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Lào Cai truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và hiểu biết pháp luật. Bản thân bị cáo là người nghiện chất ma túy nên bị cáo hiểu rất rõ Nhà nước ta nghiêm cấm mọi hành vi “Mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy”. Mọi hành vi, vi phạm đều phải được xử lý thật nghiêm minh trước pháp luật. Hiểu rất rõ điều đó song do không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân nên bị cáo đã nghiện chất ma túy, bản thân bị cáo có 01 tiền sự, ngày 24/3/2023 bị Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng, ngày 04/01/2025 bị cáo chấp hành xong quyết định được trở về địa phương, sau khi về địa phương bị cáo tái nghiện, nên phải điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật, phòng chống ma túy từ ngày 18/6/2025 tại Cơ sở điều trị cai nghiện ma túy bệnh viện đa khoa khu vực B, tỉnh Lào Cai. Trong thời gian điều trị bị cáo đã tự ý chấm dứt điều trị từ ngày 03/8/2025, ngày 21/11/2025 bị cáo sử dụng ma túy bằng hình thức chích. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, gây ảnh hưởng xấu trong dư luận quần chúng nhân dân. Vì vậy đối với bị cáo cũng cần phải có một mức án nghiêm khắc để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy sau khi bị bắt và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên cũng cần áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về nhân thân của bị cáo: Ngày 02/03/2012 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 25/5/2014 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp tài sản”; Ngày 10/7/2017 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt. Căn cứ vào Điều 70 của Bộ luật hình sự thì bị cáo đã đương nhiên được xóa án tích, nên đây không phải là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Song điều đó cũng cho thấy bị cáo là đối tượng có nhân thân rất xấu.

[5]. Về các vấn đề liên quan trong vụ án: Liên quan trong vụ án này còn có người đàn ông tên L, theo bị cáo khai là người cho bị cáo ma túy để sử dụng. Quá trình điều tra, do không xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể của người này, nên cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập xử lý.

[6]. Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh dương, loại máy Galaxy M12, số IMEI1: 353930950733718. IMEI2: 357022850733711, lắp sim số: 0328186960 máy cũ đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu DETECH ESPERO màu sơn đen, biển kiểm soát 21B1-878.41 số máy VDEJQ154SMJ314077, số khung RPEXCJ6PEJA314077 xe cũ đã qua sử dụng. Quá trình điều tra đã chứng minh làm rõ những tài sản nêu trên không phải là tang vật của vụ án và là tài sản của anh Hoàng Văn P nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

Đến nay anh Hoàng Văn P không có ý kiến gì về tài sản đã nhận lại, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6]. Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7]. Về đề nghị của bị cáo:

Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét đề có một mức án phù hợp với hành vi của bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội: “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/11/2025.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 7 – Lào Cai;
- CQ CSĐT CA tỉnh Lào Cai;
- Trại tạm giam số 1 CA tỉnh LC;
- Cơ quan THA HS CA tỉnh LC;
- Phòng PV06 công an tỉnh LC;
- Bị cáo;
- Thi hành án hình sự (02);
- Phòng THA DS khu vực 7- LC;
- Lưu HS; TA; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phạm Thị Thu Hằng